

外國人知悉就業服務法相關工作規定切結書

BẢN CAM KẾT LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI ĐÃ HIỂU RÕ CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DỊCH VỤ VIỆC LÀM

本人依中華民國就業服務法相關規定受聘僱來華工作，知悉以下規定並願加以遵守

Dựa theo các quy định luật dịch vụ việc làm của Trung Hoa Dân Quốc tôi được thuê dung đến đây làm việc, xác thực đã hiểu rõ những quy định sau và đồng ý chấp hành tuân thủ

一、本人進入中華民國後，應接受雇主安排於3個工作日內到中華民國衛生福利部指定之醫院辦理健康檢查；往後入國工作滿6個月、18個月及30個月之日前後30日內，接受雇主安排至指定之醫院接受健康檢查。本人若拒絕接受健康檢查或健康檢查不合格者，中華民國政府將依法廢止聘僱許可，應即令出國，不得再於中華民國境內工作。

Sau khi tôi nhập cảnh vào Trung Hoa Dân Quốc, sẽ tiếp nhận theo sự sắp xếp của chủ thuê trong vòng 3 ngày làm việc đến bệnh viện do Bộ Y tế Phúc Lợi Trung Hoa Dân Quốc chỉ định để làm thủ tục kiểm tra sức khỏe, sau khi nhập cảnh làm việc, trong vòng 30 ngày trước hoặc sau khi tròn 6 tháng, 18 tháng và 30 tháng, tiếp nhận chủ thuê sắp xếp đến bệnh viện làm thủ tục kiểm tra sức khỏe định kỳ. Nếu tôi từ chối tiếp nhận kiểm tra sức khỏe hoặc người kiểm tra sức khỏe không đạt yêu cầu, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc sẽ theo quy định hủy bỏ giấy phép thuê lao động, đồng thời trục xuất về nước, không được tiếp tục làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc.

二、本人在中華民國境內工作期間，只能為勞動契約上所記載之雇主從事勞動部核准之工作類別。若未經許可為其他雇主工作或從事核准以外之工作，均為違法之行為，中華民國政府將廢止聘僱許可，應即令出國，不得再於中華民國境內工作。

Trong thời gian tôi làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc, chỉ làm việc cho chủ thuê và theo loại ngành nghề công việc ghi rõ trong hợp đồng lao động đã được Bộ Lao Động phê duyệt. Nếu làm việc cho chủ thuê khác hoặc làm ngành nghề công việc ngoài hợp đồng phê duyệt, đều là hành vi bất hợp pháp, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc sẽ hủy bỏ giấy phép thuê lao động, và trục xuất về nước, không được tiếp tục làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc.

三、本人在中華民國境內工作期間，不能有連續曠職3日與雇主失去聯繫之行為。若有違反此項規定，中華民國政府將廢止聘僱許可，應即令出國，不得再於中華民國境內工作。

Trong thời gian tôi làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc, không được có hành vi nghỉ làm không xin phép liên tục 3 ngày và mất liên lạc với chủ thuê. Nếu vi phạm điều khoản quy định này, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc sẽ hủy bỏ giấy phép thuê lao động, và trục xuất về nước, không được quay lại làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc.

四、本人不得有竊取或未經雇主同意侵占工作場所內之物品或財物，或故意破壞雇主之所有物品等違法行為。本人若有上述行為，中華民國政府將追究刑事責任，並廢止聘僱許可，於判決確定服刑完畢後，應即令出國，不得再於中華民國境內工作。

Tôi không được làm những việc vi phạm pháp luật như trộm cắp hay chiếm dụng các vật dụng hoặc tài sản ở nơi làm việc khi chưa có sự đồng ý của chủ sử dụng, cố ý phá hoại tất cả vật dụng của chủ thuê. Nếu tôi có những hành vi nêu trên, sẽ bị Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc truy cứu trách nhiệm hình sự và hủy bỏ giấy phép thuê lao động. Sau khi kết quả xét xử được quyết

định và đã mãn hạn phạt tù, sẽ bị trục xuất về nước, không được quay lại làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc.

五、本人在中華民國工作期間，有下列情形之一者，雇主可以依中華民國勞動基準法、民法或契約之約定不經預告終止雙方之契約；於契約終止後，中華民國政府將廢止聘僱許可及依就業服務法相關規定辦理：

Trong thời gian tôi làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc, nếu có những hành vi dưới đây, chủ thuê có thể dựa theo quy định của Luật lao động tiêu chuẩn, Luật Dân sự của Trung Hoa Dân Quốc hoặc quy định trong hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng giữa hai bên mà không cần thông báo trước. Sau khi chấm dứt hợp đồng, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc sẽ hủy bỏ giấy phép thuê lao động, và dựa theo luật dịch vụ việc làm xử lý theo quy định liên quan.

(一)對於雇主、雇主家屬、雇主代理人或其他共同工作之勞工，實施暴行或有重大侮辱之行為者。

Nếu có hành vi bạo lực hoặc xúc phạm nghiêm trọng đối với chủ thuê, thành viên gia đình của chủ thuê, người đại diện cho chủ thuê hoặc các công nhân khác làm việc cùng.

(二)受有期徒刑以上刑之宣告確定，而未諭知緩刑或未准易科罰金者。

Những người xác nhận bị kết án tù có thời hạn hoặc cao hơn, nhưng chưa được tuyên cáo án treo hoặc chưa được phán quyết phạt tiền.

(三)違反勞動契約或工作規則，情節重大者。

Hoặc vi phạm hợp đồng lao động hay quy tắc làm việc, có tình tiết nghiêm trọng.

(四)故意損耗機器、工具、原料、產品，或其他雇主所有物品，或故意洩漏雇主技術上、營業上之秘密，致雇主受有損害者。

Cố ý phá hoại máy móc thiết bị, công cụ, nguyên liệu, sản phẩm hoặc các vật phẩm khác thuộc sở hữu của chủ thuê, hoặc cố tình tiết lộ bí mật trong kỹ thuật hay kinh doanh của chủ thuê, dẫn đến chủ thuê bị tổn thất.

(五)無正當理由繼續曠工3日，或1個月內曠工達6日者。

Nghỉ việc không xin phép liên tục 3 ngày nhưng không có lý do chính đáng, hoặc trong 1 tháng nghỉ việc không xin phép 6 ngày.

六、本人在中華民國工作期間，雇主有下列情形之一者，本人可以依中華民國勞動基準法、民法或契約約定不經預告終止契約；於契約終止後，中華民國政府得核准本人轉換雇主、工作或依就業服務法相關規定辦理：

Trong thời gian tôi làm việc tại Trung Hoa Dân Quốc, nếu chủ thuê có hành vi sau đây, tôi có thể dựa theo quy định của Luật Lao động tiêu chuẩn, Luật dân sự của Trung Hoa Dân Quốc hoặc quy định trong hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng mà không cần thông báo trước. sau khi chấm dứt hợp đồng, Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc sẽ phê duyệt cho tôi chuyển đổi chủ thuê, công việc hoặc dựa theo luật dịch vụ việc làm để xử lý theo quy định liên quan.

(一)雇主、雇主家屬、雇主代理人對於勞工，實施暴行或有重大侮辱之行為者。

Chủ thuê, thành viên gia đình của chủ thuê hoặc người đại diện chủ thuê có hành vi bạo lực hay xúc phạm nghiêm trọng đối với lao động nước ngoài.

(二)契約所訂之工作，對於勞工健康有危害之虞，經通知雇主改善而無效果者。

Hoặc đối với công việc được quy định trong hợp đồng có nghi vấn gây nguy hại cho sức khỏe cho lao động nước ngoài, tuy đã thông báo chủ thuê để xin được cải thiện nhưng không có hiệu quả.

(三) 僱主、僱主代理人或其他勞工患有法定傳染病，對共同工作之勞工有傳染之虞，且重大危害其健康者。

Chủ thuê, người đại diện chủ thuê hoặc lao động nước ngoài mắc các bệnh truyền nhiễm theo luật định, có nguy cơ truyền nhiễm cho những người lao động làm việc cùng, đồng thời gây nguy hại nghiêm trọng cho sức khỏe của họ.

(四) 僱主不依勞動契約給付工作報酬，或對於按件計酬之勞工不供給充分之工作者。

Chủ thuê không trả thù lao đúng theo hợp đồng lao động, hoặc làm theo sản phẩm không cung cấp công việc đầy đủ cho lao động nước ngoài.

(五) 僱主違反勞動契約或勞工法令，致有損害勞工權益之虞者。

Chủ thuê vi phạm quy định trong hợp đồng lao động, hoặc Luật lao động, có thể làm tổn hại đến quyền lợi của lao động nước ngoài.

七、本人如發現僱主有非法指派本人為其他僱主工作、指派本人從事核准以外之工作或侵害本人之身體、薪資、財物或其他權益之情形，可立即向 1955 勞工諮詢申訴專線提出申訴，或向各地外籍勞工諮詢服務中心（各諮詢中心服務電話，在中華民國勞動部勞動力發展署編印之「外籍勞工在臺工作須知」上有詳細記載），或各地警察機關等單位提出申訴。（上述各單位受理您的申訴後，會予以保密及保障您在臺之工作權益，不會受到任何損害。）

Nếu tôi phát hiện chủ thuê chỉ định tôi làm việc bất hợp pháp cho chủ thuê khác, chỉ định tôi làm công việc khác với nội dung hợp đồng quy định đã phê chuẩn hoặc xâm hại thân thể, tiền lương, tài sản hoặc các quyền lợi khác của tôi, tôi có thể lập tức gọi điện đường dây nóng 1955 để được tư vấn khiếu nại dành cho lao động đề xuất khiếu nại hoặc liên hệ các trung tâm phục vụ tư vấn lao động nước ngoài tại các địa phương (Số điện thoại của các trung tâm phục vụ tư vấn được in chi tiết trong quyển " Những điều cần biết của lao động nước ngoài làm việc tại Đài Loan " do Tổng cục phát triển nguồn lao động - Bộ lao động Trung Hoa Dân Quốc biên soạn), hoặc thông báo các Cơ quan cảnh sát địa phương và các đơn vị khác yêu để xin được khiếu nại. (Sau khi các đơn vị trên thụ lý khiếu nại của bạn, họ sẽ bảo mật và bảo vệ quyền lợi làm việc của bạn để bạn không bị bất kì thiệt hại nào).

立切結書人： _____ (簽章)

Người lập cam kết (Ký tên đóng dấu) :

英文譯名 Tên dịch tiếng Anh : _____ 護照號碼 Số hộ chiếu : _____

西 元 年 月 日
Ngày tháng Năm Lịch Tây